

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST

Ngày: 20/4/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Phan Thị Hà Giang; Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS thị trấn Thanh Chương, xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An.

2, Ông Hoàng Văn Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi công tác: xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/TLST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2009, tại **xã K, tỉnh Nghệ An**; Nơi cư trú: **Thôn B, xã K, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: **Hoàng Văn C**, con bà **Nguyễn Thị H**; vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự : Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có bà **Võ Thị Hoài** . Trợ giúp viên **trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N**. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **Thôn B, xã K, tỉnh Nghệ An**. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện **Đoàn T5, xã K, tỉnh Nghệ An** có bà **Đặng Thị T1**. Phó Bí thư đoàn xã. Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm công tác xã hội **xã K, tỉnh Nghệ An** tham gia phiên toà bà **Nguyễn Thị T2**. Cán bộ Phòng văn hoá **xã K, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt tại phiên toà. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại: **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1995. Địa chỉ: **Thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, **Nguyễn Văn T4**, sinh năm 2006. Địa chỉ: **Xóm K, xã B, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt.

2, **Nguyễn Trọng Đ**, sinh năm 1999. Địa chỉ: **Xóm P, xã B, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt tại phiên toà có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau:

Tối ngày 21/01/2026, **Nguyễn Văn T4** (sinh năm 2006, trú tại: **xóm K, xã B, tỉnh Nghệ An**) rủ **Hoàng Văn T** đi trộm cắp tài sản thì **T** đồng ý. Sau đó, **T4** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng xanh, biển số 37B2-067.74 chở **T** đến khu vực Rộ thuộc địa phận **Thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An** tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, **T4** và **T** phát hiện trước quán “Phở Khôi” thuộc **thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An** có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 37E1-201.99 của anh **Nguyễn Văn T3** (sinh năm 1995, trú tại: **thôn C, xã H, tỉnh Nghệ An**) không có người trông coi nên **T4** và **T** thống nhất lấy trộm chiếc xe này. Sau đó, **T** ngồi trên xe mô tô cạnh giới, còn **T4** qua đường lấy chiếc xe mô tô Sirius và đẩy xe lại vị trí **T** đang đứng. Do không có chìa khóa xe mô tô Sirius nên **T** điều khiển xe mô tô **E** đi phía sau bên trái rồi dùng chân phải đẩy chiếc xe mô tô Sirius do **T4** điều khiển đi theo **Quốc lộ D hướng về xã B, tỉnh Nghệ An**. Khi đi qua **trường Trung học cơ sở T6** thì **T** đầu nối điện ổ khóa để nổ máy rồi điều khiển xe mô tô Sirius về **xã B, tỉnh Nghệ An** cất giấu. Đến 22 giờ 30 phút ngày 22/01/2026, **T** và **T4** bán chiếc xe mô tô Sirius, biển số 37E1-201.99 cho anh **Nguyễn Trọng Đ** (sinh năm 1999, trú tại: **xóm P, xã B, tỉnh Nghệ An**) với số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 23/01/2026, anh **Nguyễn Văn T3** có đơn trình báo đến **Công an xã K, tỉnh Nghệ An**.

Ngày 24/01/2026, **Hoàng Văn T** đến **Công an xã K, tỉnh Nghệ An** đầu thú, khai nhận thành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản **Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Nghệ An** kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 37E1-201.99 đã cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 21/01/2026 có giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS-KV5 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An đã truy tố các bị cáo **Hoàng Văn T** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Hoàng Văn T** về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội xử phạt **Hoàng Văn T** từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo **Hoàng Văn T** không tranh luận gì với phần tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải đối với hành vi mình gây ra. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi cho nên nhận thức về pháp luật vẫn còn nhiều hạn chế, không lường trước được hậu quả xảy ra. Bị cáo đều có thân nhân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi phạm tội đã đầu thú cho nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo không có khiếu nại gì về các hoạt động tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên cho nên khẳng định trong quá trình điều tra, truy tố, các biện pháp, hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Nghệ An đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết quả định giá, phù hợp với lời khai của bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 21/01/2026, tại thôn M, xã K, tỉnh Nghệ An, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T4 trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 37E1-201.99 của anh Nguyễn Văn T3 trị giá 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này Hoàng Văn T tham gia với vai trò giúp sức. Nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi cho nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Cho nên không cần thiết phải lên mức án tù giam mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, quản lý, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự. Trong quá trình điều tra bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Hiện nay đã được xử lý tại bản án 53/2026/HSST, ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An nên không xem xét.

Trong vụ án này đối với hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 37E1-201.99 của anh Nguyễn Trọng Đ. Quá trình điều tra xác định anh Đ không biết chiếc xe mô tô do Hoàng Văn T và Nguyễn Văn T4 trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không xử lý đối với anh Nguyễn Trọng Đ là đúng quy định.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T4 là người thực hiện hành vi trộm cắp cùng với Hoàng Văn T. Nhưng đã xử lý tại bản án 53/2026/HSST, ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Nghệ An

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự Điều Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên phạm tội Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt **Hoàng Văn T**; 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã B**, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS Khu vực 5 – Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh NA;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự tỉnh NA;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo,
- Bị hại
- UBND xã Bích Hào, tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Trường Giang

